

Số: /BC-UBND

Vĩnh Châu, ngày 16 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính
Quý 1, năm 2023

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2023 và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về thực hiện cải cách hành chính năm 2023.

Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Vĩnh Châu báo cáo tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính quý 1 năm 2023, với những nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025 và Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Đề án tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030; Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030; Đề án số 03/ĐA-UBND, ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Đề án cải thiện Chỉ số CCHC cấp tỉnh và các cơ quan thuộc tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030; Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải

cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 – 2030; Chương trình số 16-CT/TU ngày 05/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2023; Chương trình số 18-CTr/TU ngày 05/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã ban hành về đẩy mạnh CCHC thị xã Vĩnh Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 29/4/2022 triển khai thực hiện Chương trình về đẩy mạnh CCHC thị xã Vĩnh Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 30/01/2023 thực hiện Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 – 2030.

Bên cạnh đó, UBND thị xã đã ban hành 23 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành về công tác CCHC, cụ thể như sau: Quyết định về việc phân bổ số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù thuộc UBND thị xã Vĩnh Châu năm 2023¹; Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2023²; Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (đánh giá nội bộ) năm 2023³; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023⁴; Quyết định kiện toàn Tổ Công tác thực hiện xác định Chỉ số CCHC trên địa bàn thị xã⁵; Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Ban Chỉ đạo CCHC thị xã⁶; Kế hoạch về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan đoàn thể và UBND các xã, phường năm 2023⁷; Kế hoạch thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022⁸; Kế hoạch thực hiện Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 - 2030⁹; Quyết định về việc thành lập Đoàn thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 đối với các đơn vị dự toán¹⁰; Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023¹¹; Quyết định về việc điều chỉnh Quyết định giao quyền tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai

¹ Quyết định số 49/QĐUBND ngày 12/01/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

² Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND thị xã.

³ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thị xã.

⁴ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thị xã.

⁵ Quyết định số 64/QĐUBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁶ Quyết định số 71/QĐUBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁷ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND thị xã.

⁸ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND thị xã.

⁹ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND thị xã.

¹⁰ Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

¹¹ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 03/02/2023 của UBND thị xã.

đoạn 2022 - 2024¹²; Quyết định về việc giao biên chế công chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trong các cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã năm 2023¹³; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023¹⁴; Báo cáo Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về đẩy mạnh CCHC tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030¹⁵; Kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023¹⁶; Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2023¹⁷; Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023¹⁸; Quyết định Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng của Chủ tịch UBND thị xã¹⁹; Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023²⁰; Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra CCHC năm 2022²¹; Thông báo về việc chuẩn bị kiểm tra công tác CCHC năm 2023²²; Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu²³..... Tất cả các nội dung trên đã được tổ chức triển khai quán triệt đến 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các CCHC, đơn vị sự nghiệp và UBND xã, phường.

Trong quý 1, UBND thị xã đã tổ chức được 16 cuộc đối thoại trực tiếp với người dân, doanh nghiệp, đại biểu tham dự gồm: Lãnh đạo Thị ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu. Tại các buổi đối thoại, lãnh đạo Thị ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thị xã đã tiếp nhận và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân về tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, những vướng mắc của doanh nghiệp,... Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử của các UBND cấp xã; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết cải cách TTHC; việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào hoạt động của cơ quan nhà nước,...

Trong quý 1, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu triển khai thực hiện 03 mô hình sáng kiến mới, gồm: Sáng kiến “Giải pháp hỗ trợ người dân mạnh dạn sử

¹² Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

¹³ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

¹⁴ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND thị xã.

¹⁵ Báo cáo số 34/BC-UBND ngày 10/02/2023 của UBND thị xã.

¹⁶ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thị xã.

¹⁷ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thị xã.

¹⁸ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thị xã.

¹⁹ Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã;

²⁰ Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 22/02/2023 của UBND thị xã.

²¹ Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

²² Thông báo số 148/TB-ĐKT ngày 08/3/2023 của Trưởng Đoàn Kiểm tra.

²³ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND thị xã.

dụng dịch vụ công trực tuyến tại xã Lạc Hòa”²⁴; Sáng kiến mô hình “Hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản thực hiện Dịch vụ công trực tuyến và trả kết quả hồ sơ trực tuyến tại Tổ Công nghệ số cộng đồng Khóm 4, Phường 1”²⁵; sáng kiến “Ứng dụng mã QR CODE trong niêm yết, tra cứu thông tin TTHC, hướng dẫn đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sóc Trăng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC thuộc UBND Phường 1”²⁶; đồng thời tiếp tục thực hiện các sáng kiến về: Mô hình “Ngày thứ sáu gặp gỡ dân” tại các xã, phường; mô hình hỗ trợ cấp mới, cấp đổi căn cước công dân tại nhà trên địa bàn thị xã; mô hình “Ngày Thứ sáu không hẹn trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân”; “Đề án thực hiện liên thông TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”; “Đề án cấp giấy khai sinh, thẻ BHYT cho trẻ em tại cơ sở y tế”; “Đề án liên thông TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/Hưởng mai táng phí trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu”. Thực hiện tin nhắn thông báo tiến trình hồ sơ và kết quả hồ sơ đến người dân, giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết TTHC liên thông: đăng ký khai sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi trong 05 ngày làm việc của tất cả các xã, phường; triển khai ứng dụng Mã QR CODE truy cập tìm hiểu thông tin và thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã gắn với việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh²⁷,.... Qua đó, đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác theo dõi, chỉ đạo của lãnh đạo đối với công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa về thái độ phục vụ, chất lượng giải quyết TTHC; kịp thời xử lý, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khó khăn trong thực thi nhiệm vụ và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

UBND thị xã đã bố trí kinh phí phục vụ cho các hoạt động CCHC của địa phương số tiền là 200.000.000 đồng²⁸ và tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 25/4/2022 phát động phong trào thi đua CCHC giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05/4/2021 tăng cường thực hiện các mô hình CCHC gắn với xây dựng văn hoá công sở và tổ chức thi đua cùng điển hình tiên tiến và Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/3/2023 phát động

²⁴ Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 12/02/2023 của UBND xã Lạc Hòa.

²⁵ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 06/3/2023 của UBND Phường 1.

²⁶ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 14/3/2023 của UBND Phường 1.

²⁷ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND thị xã thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023...

²⁸ Quyết định số 3167/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

phong trào thi đua năm 2023. Chủ tịch UBND thị xã đã khen thưởng cho 18 tập thể và 12 cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua CCHC năm 2022²⁹.

Thực hiện Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 Chỉ số CCHC của UBND xã, phường năm 2022 và những năm tiếp theo; các văn bản quy định, hướng dẫn công tác tự xác định Chỉ số CCHC UBND xã, phường năm 2022; thị xã đã tổ chức thẩm định, báo cáo và quyết định phê duyệt Chỉ số CCHC năm 2022 của UBND xã, phường; kết quả nhóm 1 có 04 đơn vị, chiếm 40,00%; nhóm 2 có 05 đơn vị, chiếm 50,00%; nhóm 3 có 01 đơn vị, chiếm 10,00% nhóm 3³⁰. Đồng thời đã tổ chức tự đánh giá, xác định điểm Chỉ số CCHC năm 2022 của UBND thị xã Vĩnh Châu và báo cáo về Sở Nội vụ đúng theo quy định. Thực hiện xong phiếu khảo sát điều tra xã hội học năm 2022, với tổng số 96 phiếu³¹.

Thị xã đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC tổng kết năm 2022 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, UBND thị xã đã phân công 25 cán bộ, công chức cấp thị xã, gồm: 13 là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và 12 công chức chuyên môn. 20 cán bộ, công chức xã, phường, gồm 10 cán bộ lãnh đạo và 10 công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách chuyên trách công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị.

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Nguyễn Thanh Liêm	Chủ tịch UBND thị xã	0917.243.243
2	Công chức phụ trách tham mưu CCHC	Lưu Văn Lâm	Chuyên viên	076.899.2399
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trịnh Trường Thái	Chuyên viên	098.378.9390
4	Phụ trách Bộ phận một cửa	Nguyễn Hoài Bảo	Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã	0973.295.544

2. Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2023³². Trong đó đã xác định 07 nhiệm vụ và 31 phần việc cần thực hiện trong năm 2023, gồm: cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính

²⁹ Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

³⁰ Báo cáo số 314/BC-UBND ngày 31/12/2022 của UBND thị xã và Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Chủ tịch UBND thị xã;

³¹ Gồm: 06 phiếu của Bộ Nội vụ; 02 phiếu đại biểu HĐND tỉnh; 26 phiếu số 02; 62 phiếu số 06.

³² Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND thị xã.

quyền điện tử, Chính quyền số; công tác chỉ đạo điều hành CCHC. Trên cơ sở chỉ đạo, phân công của UBND thị xã, đã có 25/25³³ cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện CCHC năm 2023 và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của CCHC của thị xã, của đơn vị. Tính đến ngày 15/3/2023 đã tổ chức triển khai thực hiện được 08/31 phần việc, đạt tỷ lệ 25,81% kế hoạch CCHC của thị xã.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2023, thị xã đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023 tại 01 cơ quan hành chính, 02 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc UBND thị xã và 06 UBND xã, phường³⁴; Quyết thành lập Đoàn kiểm tra CCHC năm 2023³⁵; ban hành Thông báo chuẩn bị kiểm tra CCHC năm 2023³⁶.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Nhằm giúp cán bộ, công chức, viên chức kịp thời cập nhật thông tin liên quan đến công tác CCHC và tăng cường tính chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, sự hiểu biết của người dân về mục đích, ý nghĩa, nội dung, tầm quan trọng của công tác CCHC. UBND thị xã ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023, với 11 nội dung; kết quả đến nay đã tổ chức thực hiện được 02/11 nội dung, đạt 18,18% kế hoạch. Các nội dung đều được triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 22/02/2023 của UBND thị xã, gồm: Kết quả thực hiện CCHC năm 2022 và phương hướng, kế hoạch CCHC năm 2023 thị xã Vĩnh Châu và Thông tin mô hình, cách làm hay góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC của một số đơn vị.

Trong quý 1, các cơ quan hành chính của thị xã, UBND các xã, phường đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cùng cấp thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt của các chi hội, tổ hội... đã tổ chức được 418 cuộc tuyên truyền trực tiếp cho trên 14.630 lượt cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về các nội dung có liên quan đến công tác CCHC. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh thị xã đã phát được 12 cuộc tuyên truyền về nội dung cải cách hành chính và cải cách TTHC bằng 3 thứ tiếng Kinh - Khmer - Hoa, bình quân mỗi cuộc từ 3 - 5 phút và 03 tin về công tác CCHC phát trên sóng truyền thanh thị xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế

1.1. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

³³ Bao gồm 12/12 cơ quan chuyên môn, 3/3 đơn vị sự nghiệp và 10/10 UBND cấp xã, phường.

³⁴ Phòng Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Truyền thanh; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; xã Lai Hòa, xã Vĩnh Tân, xã Lạc Hòa, xã Hòa Đông, xã Vĩnh Hải và Phường 2.

³⁵ Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

³⁶ Thông báo số 146/TB-ĐKT ngày 08/3/2023 của Trưởng Đoàn Kiểm tra.

Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thị xã luôn tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và các văn bản quy định của Trung ương, của tỉnh; chất lượng ban hành văn bản ngày càng được nâng lên, đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, trong quý 1 thị xã không có ban hành VBQPPL.

1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Công tác theo dõi thi hành pháp luật luôn được thị xã quan tâm thực hiện đúng theo quy định. Thị xã đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 15/02/2023 về dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu năm 2023, theo dõi với 03 lĩnh vực trọng tâm³⁷.

1.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

UBND thị xã Vĩnh Châu ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 28/02/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Trong quý 1, thị xã đã tổ chức được 90 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho trên 1.220 lượt người dân.

Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh đã tổ chức được 09 kỳ tuyên truyền về pháp luật, thời lượng phát mỗi kỳ từ 2 – 4 phút. Nội dung tập trung vào: Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng, chống ma túy; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo;... và các nội dung VBQPPL khác có liên quan mật thiết đến người dân,... có trên 20.050 lượt người nghe.

1.4. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Trong quý 1, thị xã đã triển khai, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời các VBQPPL cho các ngành, UBND các xã, phường. Kết quả đã triển khai được 04 Bộ luật và 13 VBQPPL³⁸. Qua đó đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

³⁷ Cụ thể: Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu và bảo đảm an sinh xã hội.

³⁸ Gồm: Luật số 04/2022/QH15, ngày 14/6/2022; Luật số 05/2022/QH15 ngày 15/6/2022; Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Luật số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022, Nghị định số 128/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 và Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 và Thông tư số 12/2022/TT-BVHTTDL ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư 20/2022/TT-BKHHCN 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022, Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 và Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.5. Kết quả Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Thị xã đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/02/2023 kiểm tra, xử lý, rà soát VBQPPL năm 2023 và đã triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện công tác rà soát, kiểm tra VBQPPL đúng thẩm quyền theo quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Trong quý 1, thị xã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ của công tác cải cách TTHC, như ban hành Kế hoạch hoạt động thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2023³⁹; Kế hoạch về rà soát, đánh giá TTHC năm 2023⁴⁰ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC đối với những thủ tục có liên quan đến quyền lợi, lợi ích của tổ chức và cá nhân; tham gia vận hành, khai thác các hợp phần, quy trình số hóa kết quả giải quyết TTHC và các nhiệm vụ trọng tâm theo Quy chế Công dịch vụ công quốc gia.

Đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đúng theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh; đôn đốc, đẩy nhanh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích.

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Thực hiện công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC theo Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thị xã; các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung vào 04 TTHC thuộc 02 nhóm⁴¹; thị xã đã phân công 01 Phó Chủ tịch UBND và 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC của thị xã; cấp xã, phường là công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách một cửa. Trong quý 1, trên địa bàn thị xã không phát sinh VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND thị xã có quy định về TTHC.

2.2. Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương

Trên cơ sở các Quyết định công bố TTHC được chuẩn hóa của Chủ tịch UBND tỉnh, trong quý công bố 51 thủ tục; trong đó: công bố mới 07 thủ tục; sửa

³⁹ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND thị xã.

⁴⁰ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thị xã.

⁴¹ TTHC thuộc các lĩnh vực: Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài; Thủ tục Đăng ký khai tử; Thủ tục Nuôi con nuôi; Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã và thực hiện nhiệm vụ chính trị.

đổi, bổ sung 16 thủ tục; bãi bỏ, thay thế 28 thủ tục. Tổng số TTHC trên địa bàn thị xã đã được công bố, công khai còn hiệu lực thi hành là 405 thủ tục hành chính được áp dụng trên địa bàn thị xã, trong đó có 270 TTHC áp dụng cấp thị xã và 135 TTHC áp dụng cấp xã⁴². Riêng các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương, cơ quan tỉnh được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa của thị xã và xã, phường 43 TTHC; trong đó: 23 TTHC thuộc ngành BHXH; 11 TTHC thuộc ngành Công an và 09 TTHC thuộc ngành Quân sự. Đồng thời, tiếp tục thực hiện ứng dụng Mã QR CODE truy cập tìm hiểu thông tin TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã đối với 15 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ tại Bộ phận một cửa của Văn phòng HĐND và UBND thị xã⁴³.

Thị xã luôn quan tâm, theo dõi, truy cập cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC và kết xuất dữ liệu TTHC để niêm yết, công khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ vinhchau.soctrang.gov.vn; tại Bộ phận một cửa của Văn phòng HĐND và UBND thị xã và của UBND xã, phường, tại trụ sở làm việc của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã.

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

(1) Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa của thị xã và xã, phường

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; thị xã đã kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đã bố trí công chức, viên chức đủ chuẩn, trình độ, phẩm chất⁴⁴.

Toàn thị xã hiện có 405 TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó: có 240 TTHC giải quyết liên thông cùng cấp, 30 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền, gồm các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, lý lịch tư pháp, tài nguyên, quản lý tài sản công, đăng ký đầu tư, quản lý công sản, đất đai, thanh lập và hoạt động của hộ kinh doanh, điện... liên thông tại 10 xã, phường đối với 03 nhóm TTHC: “đăng ký

⁴² Tăng 21 TTHC so với so với cuối năm 2022, cụ thể cấp thị xã giảm 02 TTHC; cấp xã tăng 23 TTHC

⁴³ Thông báo số 868/TB-UBND ngày 12/11/2021 của UBND thị xã, gồm: Truy cập trang một cửa điện tử (01 TTHC); Đăng ký biện pháp bảo đảm (02 TTHC); đất đai (06 TTHC); Hộ tịch, Quốc tịch, chứng thực (02 TTHC); Quản lý hoạt động xây dựng (01 TTHC); Thành lập và phát triển doanh nghiệp (03 TTHC) và Thi đua, khen thưởng (01 TTHC).

⁴⁴ Gồm có 10 công chức biệt phái, cụ thể Văn phòng HĐND và UBND thị xã 02; Phòng Tư pháp 01; Phòng Văn hóa và Thông tin 01; Phòng Lao động – Thương binh và xã hội 01; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai 01; Phòng Tài chính – Kế hoạch 01; Phòng Quản lý đô thị 01; Công an thị xã 01; Bảo hiểm xã hội thị xã 01.

khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”; “đăng ký khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “đăng ký khai tử, đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ mai táng/hưởng mai táng phí”. Trong quý đã tiếp nhận, giải được 215 hồ sơ liên thông các TTHC⁴⁵.

Hiện nay có 10/10 xã, phường duy trì và tổ chức làm việc vào sáng thứ bảy hàng tuần để giải quyết TTHC cho tổ chức và người dân thuộc lĩnh vực chứng thực, tư pháp, hộ tịch....

(2) Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại thị xã và xã, phường

Trong quý 1, đã tiếp nhận 20.449 hồ sơ, kết quả đã giải quyết 19.653 hồ sơ, đạt 96,11% (có 17 hồ sơ trễ hạn, chiếm 0,09%); số đang giải quyết 796 hồ sơ, chiếm 3,89%, trong đó: Thị xã đã tiếp nhận 5.627 hồ sơ, chiếm 27,52%; kết quả đã giải quyết 4.833 hồ sơ, 85,89%; có 4.821 hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn, chiếm 99,75%, có 12 hồ sơ trễ hạn, chiếm 0,25%; có 794 hồ sơ đang giải quyết, chiếm 14,11%, tất cả đều trong hạn; có 2.829 hồ sơ qua phần mềm một cửa điện tử, chiếm 50,28%; có 2.798 hồ sơ nhận trực tiếp, chiếm 49,72%, trong đó: bảo hiểm xã hội thị xã thực hiện lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế 2.798 hồ sơ, chiếm 100%. Các xã, phường tiếp nhận 14.822 hồ sơ, chiếm 72,48%; kết quả đã giải quyết 14.820 hồ sơ, chiếm 99,99%; có 14.815 hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn, đạt 99,97% hồ sơ, có 05 hồ sơ giải quyết trễ hạn, chiếm 0,03%; còn 02 hồ sơ đang giải quyết, chiếm 0,01%, tất cả đều trong hạn.

(3) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính

Thị xã thực hiện nghiêm việc niêm yết, công khai đầy đủ địa chỉ, Email, số điện thoại của cơ quan, cá nhân tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bảng niêm yết TTHC; trên Cổng thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng của thị xã theo quy định. Trong quý 1, đã thực hiện lấy 176 phiếu khảo sát nhằm đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với kết quả thực hiện dịch vụ hành chính công. Kết quả có 176/176 phiếu, đạt 100% người dân, tổ chức hài lòng đối với kết quả thực hiện dịch vụ hành chính công.

(4) Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính

Thị xã luôn quan tâm chỉ đạo các ngành, các xã, phường tập trung quan tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC, đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo. Kết quả trong năm 2022, được Văn phòng UBND tỉnh đánh giá, xếp loại: Thị xã đạt loại xuất sắc; có 03/10 xã, phường đạt loại xuất sắc, chiếm 30%; các đơn vị còn lại đạt loại tốt⁴⁶.

⁴⁵ Trong đó: Liên thông theo Thông tư 05/2015/TTLT-BTP-BYT là 128 trường hợp; theo Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng 87 trường hợp.

⁴⁶ Công văn số 6833/VP-TTHC ngày 30/12/2022 của Văn phòng UBND tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

(1) Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

Trên cơ sở quy định của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đã Quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng của Chủ tịch UBND thị xã⁴⁷. Đến nay 100% cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc UBND thị xã đã ban hành xong quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định đảm bảo phù hợp và tránh chồng chéo, trùng lặp. Tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính trên địa bàn được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn.

(2) Kết quả rà soát, sắp xếp tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi rà soát, sắp xếp lại, thị xã có 12 cơ quan hành chính và 10 xã, phường. Thường trực UBND thị xã có 04 người⁴⁸ và đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên UBND thị xã nhiệm kỳ 2021–2026⁴⁹.

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng; hiện nay toàn thị xã có 46 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã⁵⁰ và 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã⁵¹.

Về cơ cấu công chức lãnh đạo quản lý các cơ quan hành chính cấp thị xã: Hiện nay có 11 cấp Trưởng và 17 cấp Phó trưởng Phòng và tương đương⁵².

(3) Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

Trên cơ sở số lượng biên chế tỉnh giao, Chủ tịch UBND thị xã đã ban hành các quyết định giao 87 biên chế công chức và 10 chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (gọi tắt

⁴⁷ Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã;

⁴⁸ Gồm: 01 Chủ tịch và 03 Phó Chủ tịch UBND thị xã;

⁴⁹ Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 15/02/2022;

⁵⁰ Gồm: 03 ĐVSN công lập trực thuộc UBND thị xã là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa – Thể thao - Truyền thanh và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, 43 đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo.

⁵¹ Ban Quản lý Điều hành Giao thông vận tải thủy bộ và Ban Xóa đói giảm nghèo.

⁵² Trong đó có 01 đơn vị không có cấp trưởng (Phòng Quản lý đô thị), 01 đơn vị không có cấp phó (Phòng Dân tộc). Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Quản lý đô thị có 02 cấp phó; Phòng Tư pháp, Phòng Lao động – Thương binh và xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra có 01 cấp phó. Về cơ cấu ngạch công chức: Chuyên viên chính 08 người, chiếm 28,58%; chuyên viên 20 người, chiếm 71,42%;

là hợp đồng 68) cho các cơ quan hành chính⁵³ và 1.837 biên chế viên chức và 117 hợp đồng 68 cho các đơn vị sự nghiệp và Hội Chữ thập đỏ thị xã⁵⁴.

Về công tác sử dụng biên chế, tính đến ngày 15/3/2023 như sau: Cấp thị xã 1.699 người, đạt 88,31%, trong đó: Đối với các cơ quan hành chính hiện có là 84/87 biên chế công chức, đạt 96,55% và 10/10 hợp đồng 68, đạt 100%. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hiện có 1.615/1.837 viên chức, đạt 87,92%⁵⁵; hợp đồng chuyên môn 156 người; 116/117 hợp đồng 68, đạt 99,15%. Đối với các xã, phường 195/224 cán bộ, công chức, đạt 87,05% và 121/140 những người hoạt động không chuyên trách.

(4) Về thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở thị xã

Việc phân cấp, phân quyền ngày càng được mở rộng, nhằm phân định rõ trách nhiệm, nâng cao mức hoàn thành công việc; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời giảm bớt một số công việc mang tính vụ việc ở cơ quan cấp trên, tập trung các công việc mang tính định hướng phát triển chung tổng thể cho toàn thị xã.

4. Cải cách chế độ công vụ

(1) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Thị xã đã hoàn thành việc rà soát, xây dựng hoàn chỉnh bản mô tả Đề án vị trí việc làm công chức của 12/12 cơ quan hành chính, được Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt⁵⁶ và khung năng lực viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành của 46/46 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thị xã⁵⁷, trong đó có 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng. Mặt khác UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 30/01/2023 thực hiện Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 – 2030. Thực hiện các chế độ như nâng lương, nâng phụ cấp, công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho 69 cán bộ, viên chức⁵⁸.

(2) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

⁵³ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁵⁴ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của Chủ tịch UBND thị xã.

⁵⁵ Gồm: Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo 1597 người, chiếm 98,89%; Đơn vị sự nghiệp công lập 16 người, chiếm 0,99%; sự nghiệp khác 02 người, chiếm 0,12%; Hội có tích đặc thù 03 người, chiếm 0,19%.

⁵⁶ Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng; với 96 vị trí việc làm; cơ cấu ngạch công chức như sau: ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương 31/88, chiếm 35,23%, ngạch chuyên viên hoặc tương đương 57/88, chiếm 64,77%.

⁵⁷ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp–Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa–Thể thao–Truyền thanh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và 43 trường học.

⁵⁸ Nâng lương thường xuyên 15 cán bộ, công chức và 27 viên chức; nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên vượt khung cho 01 công chức và 15 viên chức; công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho 11 viên chức.

Thị xã đã ban hành Kế hoạch tuyển dụng Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu 16 người; phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức sát hạch 01 viên chức thành công chức cấp thị xã.

(3) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

Trong quý 1, thị xã thực hiện công tác cán bộ đối với 03 trường hợp; trong đó: Quyết định bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại 03 trường hợp⁵⁹; công nhận kết quả bầu bổ sung chức danh Phó Chủ tịch UBND phường 01 trường hợp⁶⁰.

(4) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức

Đa số cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tuy nhiên trong quý, đã ban hành Quyết định kỷ luật 03 công chức với các hình thức⁶¹.

(5) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Trong quý 1, đã cử 52 cán bộ, công chức, viên chức tham gia các bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch viên. Hiện nay 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đều được phân công, bố trí đúng theo vị trí việc làm, trình độ chuyên môn được đào tạo.

(6) Về chất lượng cán bộ, công chức cấp xã, phường

Tính đến ngày 15/12/2022, thị xã Vĩnh Châu có 195 cán bộ, công chức cấp xã. Có 101/102 cán bộ đạt chuẩn theo quy định, chiếm 99,01% và 93/93 công chức đạt chuẩn theo quy định, chiếm 100%. Điều động, phân công 02 công chức cấp xã; chuyển đổi vị trí công tác 01 công chức Văn hóa – Xã hội và các chế độ, chính sách khác 18 người⁶².

Thỏa thuận với Sở Nội vụ thực hiện chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, ấp, khóm gồm: Tuyển dụng, công nhận chức danh, mức phụ cấp, điều chỉnh mức phụ cấp, điều chỉnh phụ cấp theo trình độ, chấp thuận cho thôi đảm nhiệm chức danh để nhận nhiệm vụ khác; chấp thuận nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân đối với 31 người⁶³.

⁵⁹ Gồm: Bổ nhiệm mới 02 Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học 4 Phường 2 và bổ nhiệm lại 01 Phó hiệu trưởng Trường Mầm non 1/6.

⁶⁰ Cụ thể: Phó Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước.

⁶¹ Cụ thể: Kỷ luật về Đảng 01 trường hợp với hình thức khiển trách. Kỷ luật về chính quyền 02 trường hợp, bằng hình thức khuyến trách 01; buộc thôi việc 01; công chức xã, phường 01.

⁶² Nâng ngạch cho 04 cán bộ, công chức; nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên Ban Chỉ huy Quân sự 05 người; công nhận chức danh, mức lương đối với cán bộ 04 người; chấp thuận cho 01 cán bộ thôi giữ chức danh kiêm nhiệm; nâng ngạch lương đối với 04 cán bộ, công chức.

⁶³ Gồm: Tuyển dụng Công an bán chuyên trách 16 người; công nhận chức danh, mức phụ cấp, khóm 06 và 01 cấp xã; chấp thuận thôi giữ chức danh 02 người; thôi giữ chức danh kiêm nhiệm 02 người; chấp thuận cho nghỉ việc 04 người.

(7) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Thị xã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức và các Quyết định của UBND tỉnh Sóc Trăng⁶⁴.

(8) Tiến độ thực hiện Đề án tinh giản biên chế

Đề nghị tỉnh thẩm định, phê duyệt danh sách, kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt 2 năm 2023 đối với 04 cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc UBND thị xã theo Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về tài chính – ngân sách tại địa phương

a) Tiến độ, kết quả thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch được UBND tỉnh giao

Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch UBND tỉnh giao tính đến ngày 15/3/2023 được 191.528 triệu đồng, đạt 29,26% kế hoạch dự toán năm 2023, trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn là 12.377 triệu đồng, đạt 19,04% dự toán năm 2023 và đạt 24,4% so với cùng kỳ năm 2022. Thu từ bổ sung ngân sách của tỉnh là 179.151 triệu đồng, đạt 30,39% so với dự toán đầu năm 2023.

Tăng cường công tác quản lý thu, phấn đấu tăng thu, phối hợp với Chi Cục thuế quản lý tốt các nguồn thu; đẩy mạnh chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

b) Kế hoạch thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công

Tình hình thực hiện các dự án do UBND thị xã làm chủ đầu tư: Tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 20.000 triệu, giá trị giải ngân là 6.208 triệu đồng, đạt 31,04% kế hoạch vốn. Các dự án do UBND thị xã quyết định đầu tư Tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 104.415 triệu đồng, giá trị giải ngân là 15.162 triệu đồng, đạt 14,52% kế hoạch vốn. Trong đó:

Thực hiện tốt công tác cải cách tài chính công, UBND thị xã chỉ đạo các đơn vị dự toán thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng

⁶⁴ Gồm: Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 về ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ trong nước; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 về việc bãi bỏ điểm d Khoản 1 Điều 10 quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 và Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 về việc ban hành quy chế bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

phí trong chi thường xuyên, kết quả các đơn vị dự toán đã thực hiện tiết kiệm để chi thu nhập tăng thêm năm 2022 với tổng số tiền là 2.153.503.000 đồng.

5.2. Kết quả thực hiện quy định quản, lý sử dụng tài sản công

Việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản nhà nước được thực hiện đúng theo quy định phân cấp. Việc mua sắm trang bị tài sản nhà nước được theo dõi chặt chẽ, thực hiện thủ tục, trình tự mua sắm đúng theo quy định hiện hành, đúng tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định. Đồng thời nâng cao nhận thức về trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý và sử dụng tài sản nhà nước một cách tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích.

5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

(1) Về thực hiện tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/01/2023 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan đoàn thể và UBND các xã, phường năm 2023⁶⁵; Kế hoạch 16/KH-UBND ngày 30/01/2023 thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 31/02/2023 về việc thành lập Đoàn thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 đối với các đơn vị dự toán; có 27/27 cơ quan, đạt 100% triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ đúng với quy định hiện hành.

(2) Về thực hiện tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

UBND thị xã ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 Về việc điều chỉnh Quyết định giao quyền tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 - 2024. Hiện nay có 46/46 đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, chiếm 100%⁶⁶ và có 02 đơn vị tự chủ hoàn toàn⁶⁷.

5.4. Kết quả triển khai các phần mềm trên lĩnh vực tài chính, kế toán

Thị xã đã triển khai và vận hành thông suốt Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) tại Phòng Tài chính - Kế hoạch và Kho bạc Nhà nước bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý tài chính, ngân sách các cấp. 100% cơ quan, đơn vị đã triển khai, áp dụng phần mềm kế toán ngân sách xã và phần mềm kế toán hành chính

⁶⁵ Cụ thể có 27 đơn vị, gồm: 12 cơ quan hành chính nhà nước, 05 cơ quan đoàn thể và 10 đơn vị UBND cấp xã, phường.

⁶⁶ Cụ thể: 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa – Thể thao - Truyền thanh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng) 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc ngành (Ban Quản lý Điều hành giao thông vận tải thủy bộ) và 43 trường học.

⁶⁷ Gồm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Ban Quản lý Điều hành giao thông vận tải thủy bộ.

sự nghiệp Misa.Mimosa và phần mềm quản lý tài sản, qua đó đã góp phần nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và xử lý công việc nhanh chóng, nhất là trong việc quản lý, theo dõi các hoạt động thu, chi và quyết toán ngân sách Nhà nước.

5.5. Tình hình rà soát các loại phí, lệ phí và các khoản huy động khác trong nhân dân

Thị xã thực hiện nghiêm Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân. Các khoản thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực ngành, địa phương được phép thu và nộp vào ngân sách đúng theo quy định. Mức thu phí, lệ phí, tổ chức thu, quản lý nguồn thu tuân thủ theo các văn bản quy định pháp luật⁶⁸.

5.6. Về công tác xã hội hóa

Trong quý 1, thị xã đã vận động các tổ chức, các doanh nghiệp, các cá nhân đã đóng góp được trên 2,5 tỷ đồng phục vụ cho các hoạt động cấp phát học bổng, khám cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho người nghèo, phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh trên người, nuôi dưỡng người già neo đơn nhân dịp tết nguyên đán, khen thưởng giải thưởng thể dục, thể thao.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2023 về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 16-CT/TU ngày 05/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

(1) Tình hình ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023⁶⁹; Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu⁷⁰; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 24/10/2022 về việc thành lập Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ

⁶⁸ Nghị quyết số 92/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 và Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

⁶⁹ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 03/02/2023 của UBND thị xã.

⁷⁰ Với 32 thành viên.

đạo Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu⁷¹; thành lập 10 Ban Chỉ đạo cấp xã, phường, 97 Tổ Công nghệ cộng đồng⁷². Triển khai thực hiện mô hình “Hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản thực hiện Dịch vụ công trực tuyến và trả kết quả hồ sơ trực tuyến tại Tổ Công nghệ số cộng đồng Khóm 4, Phường 1”. Hiện nay 100% cán bộ, công chức, viên chức thị xã được trang bị máy tính; 25/25 cơ quan, đơn vị⁷³ đều có kết nối Internet; ứng dụng các phần mềm như: Thực hiện kết nối liên thông Hệ thống quản lý văn bản điều hành với hộp thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý tài sản; quản lý ngân sách, tài chính; phần mềm kế toán (MISA); phần mềm một cửa,... 10/10 xã, phường được trang bị phần mềm một cửa điện tử và lắp đặt camera giám sát.

Trong quý 1, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cấp 01 chứng thư số cho công chức của Phòng Kinh tế; nâng tổng số lên 401 chứng thư số. Hiện nay 100% cơ quan, đơn vị ứng dụng chữ ký số trong giao dịch; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ đã thực hiện tích hợp vào phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điều hành để thực hiện chữ ký số phục vụ trong việc trao đổi liên thông văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng. Kết quả trong năm, có 2.114 văn bản được phát hành dưới dạng điện tử qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành, đạt 100% (trừ những văn bản thực hiện theo chế độ bảo vệ bí mật nhà nước); văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy là 462/2.114 văn bản, chiếm 21,85%.

Thị xã đã triển khai cung cấp dịch vụ chuyển phát kết quả hồ sơ hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với 267 loại TTHC, chiếm 98,89% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong quý 1, không có phát sinh hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trang thông tin điện tử của thị xã vẫn được duy trì, giữ vững chất lượng, đáp ứng yêu cầu thông tin và chỉ đạo, điều hành của địa phương. Đã có 270/270 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp thị xã và 135/135 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã được công bố, công khai trên Trang thông tin điện tử.

Thị xã đã triển khai ứng dụng PC-Covid và mã QRCode trong công tác phòng, chống Covid-19 và Mã QR CODE truy cập tìm hiểu thông tin TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã.

Về kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Thị xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, địa phương triển khai thực hiện. Tính đến thời điểm báo cáo, có 90/270 thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, chiếm 33,33%; có 148/270 thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, chiếm 55,81%; cấp xã có 13/135 thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, chiếm 9,63%; có 67/135 thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, chiếm 49,63%. Trong quý 1 năm 2023, đã phát sinh 205

⁷¹ Với 18 thành viên.

⁷² Cụ thể 10 Ban Chỉ đạo xã, phường, với 240 thành viên; 97 Tổ Công nghệ cộng đồng ấp, khóm, với 647 thành viên.

⁷³ Gồm: 12/12 cơ quan hành chính; 03/03 đơn vị sự nghiệp công lập cấp thị xã và 10/10 xã, phường;

hồ sơ cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và 224 hồ sơ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100,00% TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến áp dụng mức độ được tích hợp lên Trang một cửa điện tử.

(2) Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16/3/2023⁷⁴, Mục tiêu chất lượng, tập trung xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (đánh giá nội bộ).

7. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

(1) Các hoạt động hướng tới doanh nghiệp: Thị xã tiếp tục thực hiện các văn bản của cấp trên quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn; tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI); cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2023. Công khai, minh bạch các quy định, chính sách liên quan tới doanh nghiệp, nhất là rà soát, điều chỉnh, bổ sung TTHC,... nhằm tạo sự thuận lợi, bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau trong việc tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật. Tổ chức 11 cuộc gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp, người dân để kịp thời nắm tình hình, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Trong quý 1, đã cấp mới 119 giấy phép kinh doanh cho tổ chức và cá nhân; nâng tổng số thị xã có 277 doanh nghiệp, 28 hợp tác xã, 01 chi nhánh hợp tác xã lĩnh vực thủy sản và 5.248 hộ tổ chức kinh doanh.

(2) Việc triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng...⁷⁵. Thị ủy, UBND thị xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cho cấp ủy, chính quyền tổ chức quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh với chủ đề: *“Đoàn kết, sáng tạo thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, từng bước xây dựng thị xã Vĩnh Châu phát triển nhanh và bền vững”*. Thị xã đã báo cáo kết quả việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg; Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Đề án Văn hóa công vụ⁷⁶. Qua đó đã tạo được sự chuyển biến trong thực thi công vụ của cán bộ,

⁷⁴ Cụ thể: Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16/01/2023 Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (đánh giá nội bộ) năm 2023.

⁷⁵ Gồm: Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 08/4/2014 của Ban Thường vụ Thị ủy Vĩnh Châu.

⁷⁶ Báo cáo số 304/BC-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thị xã.

công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu... góp phần vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

(3) Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, được thực hiện đúng theo quy định của Luật Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Luật Tiếp công dân. Kết quả UBND thị xã đã tiếp công dân được 16 cuộc, có 18 lượt công dân dự; tiếp nhận 12 đơn thư, phản ánh của công dân và tổ chức⁷⁷; có thuộc thẩm quyền 08 đơn, số không thuộc thẩm quyền 04 đơn; kết quả đã giải quyết được 10/12 đơn, thư khiếu nại, phản ánh, đạt 83,33%, còn 02/12 đơn đang giải quyết, chiếm 16,67%.

(4) Chế độ hội họp được cải tiến và áp dụng theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; nội dung các cuộc họp luôn được nâng cao chất lượng và gửi trước để các đại biểu nghiên cứu. Công tác thông tin, báo cáo được quan tâm thực hiện theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Công tác CCHC của thị xã Vĩnh Châu trong quý 1 năm 2023, luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh; sự hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở, ban ngành cấp tỉnh, nhất là các cơ quan thường trực CCHC của tỉnh. Thị ủy, UBND thị xã quan tâm, ban hành kịp thời, đầy đủ văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC đúng theo quy định. Có quan tâm công tác triển khai thực hiện các VBQPPL. Công bố, công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy luôn được quan tâm thực hiện và cơ bản đã hoàn thành. Trình độ, năng lực, kỹ năng và tinh thần làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Hoạt động cải cách tài chính công ổn định. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các CCHC, nhất là đã đảm bảo đủ năng lực cho việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, Chính quyền số. Trong quý 1 đã triển khai thực hiện 03 sáng kiến mới và tiếp tục thực hiện các mô hình sáng kiến trước đây đạt hiệu quả tốt.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh đó, công tác CCHC vẫn còn một số hạn chế như: Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện một số nhiệm vụ CCHC chưa chặt chẽ, đồng bộ. Vai trò gương mẫu của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị trong công tác CCHC chưa được phát huy đúng mức. Công tác tuyên truyền về công tác CCHC từng lúc tiến độ còn chậm so với kế hoạch. Tỷ lệ cung cấp các dịch vụ hành chính công còn hạn chế, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ bưu chính công ích, vẫn còn tình trạng giải quyết TTHC trễ hạn trên hệ thống một của điện tử... Việc thực hiện Chỉ thị

⁷⁷ Cụ thể: khiếu nại 01 đơn; phản ánh, kiến nghị 11 đơn.

số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương kết quả còn hạn chế...

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ 2 NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và sự hướng dẫn của các sở, ngành, nhất là Kế hoạch CCHC năm 2023; Kế hoạch thực hiện Đề án cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC của thị xã Vĩnh Châu năm 2023; Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2023; thực hiện công tác xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số; nâng cao tỷ lệ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; triển khai thực hiện công tác kiểm tra CCHC và kiểm tra công vụ năm 2023.

2. Cải cách thể chế hành chính

Triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2023 của Chính phủ, của UBND tỉnh và của UBND thị xã Vĩnh Châu. Đồng thời tập trung rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các chính sách của địa phương.

Tập trung chỉ đạo việc nâng cao chất lượng, tuân thủ chặt chẽ quy trình trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát VBQPPL và tổ chức triển khai kiểm tra việc thực hiện pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND xã, phường để thực hiện đúng tiến độ và có hiệu quả công tác đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm những TTHC không còn phù hợp theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND xã, phường và Bộ phận một cửa của thị xã. Thường xuyên tổ chức việc rà soát, niêm yết, công khai các TTHC; nâng tỷ lệ TTHC được cung cấp thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ bưu chính công ích. Đảm bảo công khai, minh bạch về thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Triển khai thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP 14/09/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương và Đề án về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của thị xã; sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn UBND thị xã theo hướng tinh gọn, hoạt động có chất lượng, hiệu quả; gắn với vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ, ngạch công chức, viên chức đã được xác định.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định trong quản lý nhà nước. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ; đẩy mạnh việc phân cấp và giao quyền chủ động cho Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND xã, phường, gắn với việc tăng cường mở rộng dân chủ cơ sở và trách nhiệm quyền hạn của chính quyền cơ sở gắn với việc kiểm tra, thanh tra theo quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

Đổi mới phương thức, lề lối làm việc của các cơ quan hành chính các cấp; triển khai thực hiện các quy định về quản lý, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Chấn chỉnh và thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính theo tinh thần Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-UBND 28/12/2012, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng,... Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về văn hóa công vụ đối với công chức, viên chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đúng, đủ các quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực cho địa phương theo quy định của UBND tỉnh.

Triển khai thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

6. Cải cách tài chính công

Thực hiện đúng quy định về công tác thu, chi ngân sách nhà nước và công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra việc thu phí, lệ phí và trích nộp các khoản thu vào ngân sách đối với các xã, phường.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ đối với các cơ quan hành chính và UBND xã, phường; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2016 của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan ban ngành thị xã và UBND các xã, phường, nhất là nhiệm vụ chuyên đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử; phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điều hành; nâng cao tỷ lệ sử dụng thường xuyên hộp thư điện tử công vụ, hộp thư góp ý, đường dây điện thoại nóng....

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại các cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã và tại UBND 10/10 xã, phường.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính đảm bảo đúng nội dung, thời gian theo Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; nội dung tuyên truyền là tập trung khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần; sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

Trên đây là kết quả hoạt động công tác CCHC quý 1 và phương hướng, nhiệm vụ quý 2 năm 2023 của UBND thị xã Vĩnh Châu.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Liêm